

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/7/2024

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Thành

Bà Hoàng Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ: xóm R, xã N, huyện N, tỉnh, Nghệ An. Hiện đang ở Nhật Bản. Vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1994. Nơi đăng ký HKTT xóm R, xã N, huyện N, tỉnh, Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H. Nơi cư trú: xóm R, xã N, huyện N, tỉnh, Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn và bản tự khai có xác nhận của Đại sứ quán N, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Đức T1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghi Lộc ngày 16/02/2017. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bố

mẹ chồng ở xã N, huyện N. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung. Năm 2018, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh T1 sang Nhật Bản làm ăn; năm 2020, chị T cũng sang Nhật bản làm ăn. Do xa cách ở nước ngoài ít gặp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2023, anh T1 về nước, vợ chồng ít liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai không còn hướng tới xây dựng hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Đức T1.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 26/11/2017. Hiện nay, cháu K đang ở với anh T1. Do điều kiện chị T đang ở nước ngoài nên chị T đề nghị giao con cho anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Đức T1: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Nguyễn Đức T1 có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Thực hiện tổng đạt cho anh T1 các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh T1, thông qua người thân của anh T1 là bà Phạm Thị H, mẹ đẻ anh T1. Tuy nhiên, anh T1 vắng mặt, không tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh, anh T1 cư trú tại xóm R, xã N, huyện N, tỉnh, Nghệ An. Sống cùng với mẹ đẻ là bà Phạm Thị H và con là Nguyễn Đức Bảo K. Anh T2 hiện vẫn đang ở nhà, nhưng thỉnh thoảng có đi vắng.

Bà Phạm Thị H cung cấp thông tin: Anh T2 hiện đang sống cùng với bà và con trai. Anh T2 đi vắng do đi làm ở Hà Nội, thỉnh thoảng mới về. Cháu Bảo K sống cùng với bà trong thời gian qua. Việc ly hôn do vợ chồng quyết định. Kinh phí chăm sóc cháu K bà không yêu cầu gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Đức T1; giao con chung của vợ chồng cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng; dành quyền khởi kiện về tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại tỉnh Nghệ An; hiện đang lưu trú tại Nhật Bản; bị đơn là anh Nguyễn Đức T1 có địa chỉ tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Triệu tập làm việc; Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do anh T1 không đến Tòa án theo Giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành xác minh. Kết quả xác minh tại địa phương: anh T1 hiện tại đang đi làm ăn, thỉnh thoảng có về thăm gia đình và con; bà Phạm Thị H mẹ anh T1 cho biết, anh T1 đang sống cùng bà và con, nhưng đang đi làm ăn, thỉnh thoảng có về thăm nhà và các con. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh T1 nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuộc sống, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Hai vợ chồng không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc. Khi biết chị T xin ly hôn tại Tòa án, anh T1 không có ý kiến gì. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T1 không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đức T1.

[2.2.] Về con chung: Chị T và anh T1 có con chung là cháu Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 26/11/2017. Hiện cháu đang ở với anh T1 cùng bà nội là bà Phạm Thị H. Chị T đang ở nước ngoài, vì vậy để ổn định cuộc sống của cháu,

cần giao cháu cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: chị T đề nghị cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, anh T1 chưa có ý kiến gì. Xét thấy, vì quyền lợi của cháu K, cần chấp nhận ý kiến chị T về việc cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Đối với các chi phí chăm sóc cháu K trong thời gian qua, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng theo quy định.

[2.3] Tài sản chung, nợ: Chị Nguyễn Thị T chưa yêu cầu giải quyết và anh Nguyễn Đức T1 cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền khởi kiện theo quy định.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn, cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, điểm d, khoản 1 Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 82, 83, 84 Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đức T1.

[2] Con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 26/11/2017 cho anh Nguyễn Đức T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đức Bảo K, mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 08/2024.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.”

[3] Về tài sản: Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012749 ngày 02/4/2024, còn phải thi hành tiếp tục 300.000 đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Nguyễn Thị T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Đức T1, bà Phạm Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

tỉnh Nghệ An;  
- Lưu HSVA. TDS.

**Trần Quốc Cường**